

Số: 20/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 274/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023, giữa:

\*> *Nguyên đơn*: Anh Lê Đình Ph, sinh năm 1983

\*> *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993

Đều cư trú tại: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

\*> Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Bà Lê Thị D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ X, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương

Căn cứ các Điều 212, 213 khoản 3 Điều 144 và khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình Ph và chị Nguyễn Thị T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình Ph và chị Nguyễn Thị T;

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về giao nuôi con như sau: Anh Lê Đình Ph tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục

cháu Lê Đình P, sinh ngày 03/ 8/2012, chị Nguyễn Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thị Ph, sinh ngày 16/7/2016, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lợi dụng việc thăm nom để làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thống nhất được với nhau và rút toàn bộ yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ trước khi hòa giải, tại thời điểm ra quyết định này, trong hồ sơ không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập, việc rút yêu cầu giải quyết về phần tài sản và nợ của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận và đình chỉ giải quyết phần tài sản và nợ chung, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh Ph nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 000188 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, hoàn trả lại cho anh Ph số tiền 150.000đ.

Tiền tạm ứng án phí dân sự bị đơn đã nộp là 18.750.000đ theo biên lai số 0002743 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn; Hoàn trả lại cho bị đơn chị Nguyễn Thị T số tiền 18.750.000đ (Mười tám triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng)

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Khuyến Nông;
- Công TTĐT-TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án,VP, tổ HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đình Hợp**